



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

PETAVATTHUPĀḶI

&

CHUYỆN NGẠ QUỶ

1. 3.

7. Dibbaṃ subhaṃ dhāresi vaṇṇadhātum
vehāsayam¹ tiṭṭhasi antalikkhe,
mukhañca te kimayo² pūtigandham
khādanti kiṃ kammamakāsi pubbe 'ti?³
8. Samaṇo ahaṃ pāpo duṭṭhavāco⁴
tapassirūpo mukhasā asaṅṅato,
laddhā ca me tapasā vaṇṇadhātu
mukhañca me pesuniyena⁵ pūti.
9. Tayidaṃ tayā nārada sāmam diṭṭham
anukampakā ye kusalā vadeyyum,
mā pesunaṃ⁶ mā ca musā abhāṇi⁷
yakkho tuvaṃ hohisi kāmakāmī ”ti.

Pūtimukhapetavatthu tatiyaṃ.

1. 4.

10. Yaṃ kiñcārammaṇaṃ katvā dajjā dānaṃ amaccharī,
pubbapete ca⁸ ārabha athavā vatthudevata.
11. Cattāro ca⁹ mahārāje lokapāle yasassino,¹⁰
kuveraṃ dhataratṭhaṃ ca virūpakkhaṃ virūlhakaṃ,
te ceva pūjitā honti dāyakā ca anipphalā.
12. Na hi ruṇṇaṃ ca¹¹ soko vā yā caññā paridevanā,
na taṃ petassa atthāya evaṃ tiṭṭhanti ñātayo.
13. Ayañca kho dakkhiṇā dinnā saṅghamhi suppatiṭṭhitā,
dīgharattaṃ hitāyassa ṭhānaso upakappatī ”ti.

Piṭṭhadhītalikapetavatthu catutthaṃ.

¹ vehāyasaṃ - Ma, Syā, PTS.

² kimiyo - Syā.

³ pubbe - Ma.

⁴ pāpoti duṭṭhavāco - Ma, PTS; pāpo dukkhavāco - Syā.

⁵ pesuniyena - Ma, PTS.

⁶ pesunaṃ - Ma, PTS.

⁷ abhāṇi - PTS.

⁸ pubbe pete va - Syā.

⁹ va - Syā.

¹⁰ yasassine - Ma.

¹¹ vā - Ma, Syā; va - PTS.

1. 3.

7. “Người mang làn da có màu sắc sáng chói thuộc cõi trời, người đứng trên không trung, ở bầu trời, và những con giòi rúc rĩa cái miệng có mùi hôi thối của người, người đã tạo nghiệp gì trước đây?”

8. “Tôi là một vị sa-môn tôi, có lời nói xấu xa. Với dáng vóc của vị khổ hạnh, tôi đã không thu thúc về khẩu. Làn da có màu sắc của tôi đạt được nhờ vào khổ hạnh và miệng của tôi hôi thối vì nói đâm thọc.

9. Thưa ngài Nārada, điều này đã được ngài đích thân nhìn thấy. Những người có lòng bi mẫn, tốt lành đã nói rằng: ‘Chớ có lời đâm thọc và chớ nói lời dối trá, người sẽ trở thành Dạ-xoa, có dục lạc theo như ước muốn.’”

Chuyện Ngạ Quỷ Miệng Thối là thứ ba.

1. 4.

10. Sau khi liên tưởng đến đối tượng nào đó, người không bòn xén nên dâng cúng vật thí hồi hương đến các ngạ quỷ thuộc đời trước, hoặc là các thiên nhân ở khu đất.

11. Và bốn vị Đại Vương có danh tiếng là những vị hộ trì thế giới: Kuvera, Dhatarattha, Virūpakkha, và Virūlhaka. Và khi các vị ấy được cúng dường thì các thí chủ không phải là không có quả báu.

12. Sự khốc lóc, và sâu muộn, hay là sự than vãn khác là không nên, bởi vì điều ấy không đem lại lợi ích cho hàng ngạ quỷ, (cho đâu) các thân quyến duy trì như vậy.

13. Và thêm nữa, việc cúng dường này được dâng cúng, được khéo thiết lập ở Hội Chúng, thì lập tức thành tựu lợi ích dài lâu cho ngạ quỷ ấy.

Chuyện Ngạ Quỷ Hình Nộm Bằng Bột là thứ tư.